TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:88/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 7- 2021
V/v:"Ly hôn giữa ông T và bà E'".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Đình Phấn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/20201QĐXXST - HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị É, sinh năm 1967; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Bà Lê Thị É đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố mất tích vào ngày 27/4/2021).

Tại phiên tòa: Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị É vắng mặt. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2021 lời khai trong quá trình giải quyết vụ

án, nguyên đơn ông Bùi Văn T trình bày:

Về quan hôn nhân: Ông và bà Lê Thị É tự nguyện kết hôn, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 22/01/1991. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh được 3 con, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra do bà É ham chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Ông đã khuyên giải nhưng bà É không nghe. Ngày 27/6/2018, bà É bỏ nhà đi, ông đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tìn tức gì. Tháng 12 năm 2020 ông đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố bà É mất tích. Tại quyết định số 20/2021/QĐST- QĐ ngày 27/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuyên bố bà Lê Thị É mất tích, kể từ khi tuyên bố bà É mất tích đến nay ông không nhận được thông tin gì từ bà É. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của ông được xin ly hôn bà Lê Thị É.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị É có 3 con chung tên là Bùi Thị T, sinh ngày 01/03/1992; Bùi Xuân B, sinh ngày 01/6/1995 và Bùi Văn Q, sinh ngày 05/3/2001; hiện các con đã khôn lớn trưởng thành và tự lập cuộc sống. Khi ly hôn ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân T: Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị E là vợ chồng hợp pháp, bà É đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2018 đến nay như ông T trình bày là đúng. Ông Th và É có 3 con chung như ông Thảo trình bày là đúng, kể từ khi bà É bỏ đi đến nay, bà É không về địa phương, địa phương cũng không có thông tin nào của bà Én. Ông T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố bà É mất tích. Kể từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay bà É không về địa phương. Nay ông T xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nguyện vọng của ông T được xin ly hôn bà É, quan điểm của địa phương căn cứ vào tình trạng hôn nhân của ông T và bà É hơn nữa bà É đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn bà Lê Thị É.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đánh giá, quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Văn T và bà Lê Thị É là hợp pháp. Từ năm 20218, bà É bỏ nhà không có thông tin gì. Ngày 27/4/2021, Tòa án nhân huyện Xuân Trường đã có Quyết định tuyên bố mất tích đối với bà Lê Thị É. Nay ông T có yêu cầu giải quyết ly hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia

đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự xử ly hôn giữa ông T và bà É. Về con chung: Ông T và bà É có 3 con chung đã trưởng thành, ông T không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

Về tài sản: Ông T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp,

Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí đề nghị HĐXX miễn án phí ly hôn cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường nhận định:

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

[3] Về hôn nhân: Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Văn T và bà Lê Thị É là hợp pháp, được xác lập từ ngày 22/01/1991. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra do bà Én chơi lô đề dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Bà Lê Thị É đã biệt tích từ tháng 6 năm 2018 đến nay không có tin tức gì. Quyết định số 20/2021/QĐST - DS, ngày 27/4/2021, Toà án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố bà Lê Thị É mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Nay ông T xin ly hôn bà É, Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà É theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, đúng với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tại phiên tòa.

[4] Về nuôi con chung: Ông T và bà É có 3 chung, nay các con đều đã trưởng thành, ông T không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản: Ông Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Ông Bùi Văn T là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên HĐXX sẽ miễn án phí ly hôn cho ông Thảo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Bùi Văn T và bà Lê Thị É.

2. Về án phí: Miễn án phí ly hôn cho ông Bùi Văn T.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Bà Lê Thị É có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam định: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam định: 01 bản;
- VKSND huyện X
- Chi cục THADS H. X;
- UBND xã X;
- Nguyên đơn: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long